

NGHỊ QUYẾT

Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách Nhà nước và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HÀ TĨNH
KHÓA XVIII, KỲ HỌP THỨ 8**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước ngày 25 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Đầu tư công ngày 13 tháng 6 năm 2019;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị quyết số 25/2021/QH15 ngày 28 tháng 7 năm 2021 của Quốc hội về việc Phê duyệt chủ trương đầu tư Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025; Nghị quyết số 973/2020/UBTVQH14 ngày 08 tháng 7 năm 2020 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về các nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ vốn đầu tư công nguồn ngân sách nhà nước giai đoạn 2021 - 2025;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 163/2016/NĐ-CP ngày 21 tháng 12 năm 2016 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Ngân sách nhà nước; số 40/2020/NĐ-CP ngày 06 tháng 4 năm 2020 quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đầu tư công; số 27/2022/NĐ-CP ngày 19 tháng 4 năm 2022 quy định cơ chế quản lý, tổ chức thực hiện các chương trình mục tiêu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025;

Xét Tờ trình số 248/TTr-UBND ngày 08 tháng 7 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc ban hành Quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Trung ương, tỉnh và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực

hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2022 - 2025; Báo cáo thẩm tra số 242/BC-HĐND ngày 13 tháng 7 năm 2022 của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh và ý kiến thống nhất của đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại Kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Nghị quyết này quy định nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ vốn ngân sách Nhà nước (Trung ương, tỉnh) và tỷ lệ vốn đối ứng của ngân sách địa phương thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, giai đoạn 2022 - 2025 trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Ủy ban nhân dân tỉnh, các sở, ban, ngành, cơ quan cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thị xã; Ủy ban nhân dân các xã và các đơn vị sử dụng vốn ngân sách Nhà nước để thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

2. Cơ quan, tổ chức, cá nhân tham gia hoặc có liên quan đến lập, thực hiện kế hoạch đầu tư công trung hạn và hằng năm từ nguồn ngân sách Nhà nước thuộc Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới.

CHƯƠNG II NHỮNG QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Mục 1

NGUYÊN TẮC, TIÊU CHÍ, ĐỊNH MỨC PHÂN BỐ VỐN NGÂN SÁCH TRUNG ƯƠNG, TỈNH GIAI ĐOẠN 2022 - 2025

Điều 3. Nguyên tắc phân bổ vốn ngân sách Trung ương, tỉnh

1. Nguồn vốn ngân sách Trung ương phân bổ cho các địa phương, đơn vị để thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ của Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới giai đoạn 2021 - 2025 và Đề án tỉnh nông thôn mới; đảm bảo tính công bằng, công khai, minh bạch và phải tuân thủ theo quy định của Luật Đầu tư công, Luật Ngân sách nhà nước và các văn bản pháp luật có liên quan.

2. Đầu tư có trọng tâm, trọng điểm và bền vững. Bảo đảm quản lý tập trung, thống nhất về mục tiêu, cơ chế, chính sách; thực hiện phân cấp trong quản lý đầu tư theo quy định của pháp luật, tạo quyền chủ động cho sở, ngành cấp tỉnh và các cấp chính quyền địa phương.

3. Ưu tiên hỗ trợ các xã, huyện chưa đạt chuẩn nông thôn mới, nhất là các xã dưới 15 tiêu chí; xây dựng các công trình cấp nước tập trung.

4. Hỗ trợ các xã đã đạt chuẩn nông thôn mới tiếp tục hoàn thiện các tiêu chí nông thôn mới để nâng cao chất lượng các tiêu chí và đảm bảo bền vững, thanh toán khối lượng hoàn thành chưa bố trí vốn (nếu có), tránh để nợ đọng.

5. Phân bổ thực hiện các Chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình đầu tư phát triển mạng lưới y tế cơ sở vùng khó khăn vay vốn Ngân hàng Phát triển Châu Á (gọi tắt là Chương trình vốn vay ADB); và thực hiện các nhiệm vụ đột xuất, phát sinh được cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định của Chương trình.

6. Phân bổ vốn ngân sách hỗ trợ Chương trình để thực hiện công tác quản lý, chỉ đạo, hướng dẫn, tổ chức thực hiện Chương trình, các nhiệm vụ được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

Điều 4. Tiêu chí, hệ số phân bổ vốn đầu tư phát triển ngân sách Trung ương, tỉnh giai đoạn 2022 - 2025

1. Ngân sách Trung ương:

a) Phân bổ 50% tổng vốn đầu tư phát triển nguồn ngân sách Trung ương xây dựng công trình nước sạch tập trung nhằm thực hiện tiêu chí nước sạch thuộc Đề án tinh đạt chuẩn nông thôn mới; các dự án nước sạch thực hiện theo hình thức đối tác công tư - PPP có sự tham gia của phần vốn nhà nước (nếu có):

- Đầu tư xây dựng các công trình cấp nước tập trung theo quy hoạch tại địa bàn các huyện có điều kiện khó khăn về nguồn nước, các vùng ô nhiễm (xăng dầu, thuốc bảo vệ thực vật...), nhiễm mặn, hạn hán, các vùng khó kêu gọi xã hội hóa đầu tư;

- Mở rộng mạng lưới để phát huy hiệu quả công trình, thay thế nguồn nước đối với các công trình nguồn nước không đảm bảo; nâng cấp sửa chữa các công trình cấp nước hư hỏng nặng;

- Đầu tư các cụm cấp nước tập trung để đáp ứng chỉ tiêu nước sạch theo yêu cầu của Bộ tiêu chí nông thôn mới tại một số xã khó khăn, địa hình xa của huyện Hương Khê chưa thể sử dụng công trình cấp nước tập trung;

- Xây dựng các công trình cấp nước tại các xã phấn đấu đạt chuẩn xã nâng cao, kiểu mẫu đáp ứng yêu cầu bộ tiêu chí;

- Căn cứ tỷ lệ số hộ đã được sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung (ưu tiên các vùng có tỷ lệ hộ sử dụng nước sạch từ công trình cấp nước tập trung thấp), nhu cầu sử dụng, mật độ dân cư và đảm bảo tối thiểu theo yêu cầu của Bộ tiêu chí tinh đạt chuẩn nông thôn mới.

b) Phân bổ kinh phí còn lại (sau khi phân bổ xây dựng các công trình cấp nước tập trung) cho các xã, huyện như sau:

- Phân bổ cho các xã theo hệ số như sau:

+ Xã đạt dưới 15 tiêu chí: Hệ số 5,0;

+Xã đạt từ 15-19 tiêu chí: Hệ số 3,0;

+Xã đã được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới để tiếp tục nâng cao chất lượng các tiêu chí: Hệ số 1,0.

- Tiêu chí, hệ số phân bổ theo đối tượng huyện và mức độ, thời gian đạt chuẩn của từng huyện: Phân bổ cho 2 huyện chưa đạt chuẩn (Hương Khê và Kỳ Anh): hệ số phân bổ mỗi huyện hằng năm bằng 20 lần một xã đã đạt chuẩn (bằng 4 lần một xã đạt dưới 15 tiêu chí);

c) Phân bổ thực hiện Chương trình chuyên đề được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt; Chương trình vốn vay ADB (nếu có); hỗ trợ thực hiện Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ; Đề án lựa chọn, hoàn thiện, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả tại các địa phương trên cả nước giai đoạn 2021 - 2025 đã được phê duyệt tại Quyết định số 167/QĐ-TTg ngày 03 tháng 02 năm 2021 của Thủ tướng Chính phủ; vốn thực hiện Đề án thí điểm tỉnh nông thôn mới (khi được phân bổ) và các nhiệm vụ đột xuất phát sinh cấp có thẩm quyền phê duyệt trong quá trình triển khai Chương trình: căn cứ vào mục tiêu, nhiệm vụ, các quy định và hướng dẫn của Trung ương, Ủy ban nhân dân tỉnh phân bổ để thực hiện sau khi thông qua Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh.

2. Ngân sách tỉnh:

a) Phân bổ thực hiện các nội dung thiết yếu thuộc Đề án tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới theo Bộ tiêu chí tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới, ưu tiên đối với các huyện, xã chưa đạt chuẩn theo mức độ đạt chuẩn, khối lượng cần phải hoàn thành để đạt chuẩn và thời gian đạt chuẩn của từng huyện, xã;

b) Hỗ trợ các huyện xây dựng huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu theo Đề án tỉnh đạt chuẩn nông thôn mới;

c) Đối với 2 xã Kỳ Lạc, Kỳ Tây của huyện Kỳ Anh được cấp bù kinh phí năm 2021 từ vốn năm 2022 theo hệ số của xã đạt từ 15-19 tiêu chí là hệ số 3,0.

Điều 5. Phân bổ vốn sự nghiệp giai đoạn 2022 - 2025

Thực hiện theo đúng các văn bản quy định của Trung ương về Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định phân bổ kinh phí hằng năm theo thứ tự ưu tiên như sau:

1. Bố trí vốn để triển khai, thực hiện ở cấp tỉnh, cấp huyện đối với các nội dung sau:

a) Nâng cao hiệu quả cơ cấu lại ngành nông nghiệp, phát triển kinh tế nông thôn tổng hợp, trong đó, chú trọng: Hỗ trợ phát triển kinh tế nông nghiệp theo

chuỗi giá trị, có liên kết, nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp hữu cơ, kinh tế tuần hoàn; xây dựng và phát triển các vùng nguyên liệu tập trung, cơ giới hóa đồng bộ; nâng cao năng lực chế biến và bảo quản nông sản;

- b) Thực hiện Chương trình mỗi xã một sản phẩm; phát triển du lịch nông thôn;
- c) Nâng cao hiệu quả hoạt động của hợp tác xã nông nghiệp gắn với liên kết chuỗi giá trị, nhân rộng mô hình hợp tác xã kiểu mới hiệu quả;
- d) Đào tạo nghề cho lao động nông thôn gắn với nhu cầu thị trường; thúc đẩy và phát triển các mô hình khởi nghiệp, sáng tạo ở nông thôn;
- đ) Thúc đẩy quá trình chuyển đổi số trong xây dựng nông thôn mới;
- e) Nâng cao chất lượng môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp, an toàn; cải thiện sức khỏe, dinh dưỡng của phụ nữ và trẻ em;
- g) Nâng cao nhận thức và chuyển đổi tư duy của cán bộ các cấp và người dân về phát triển kinh tế nông thôn và xây dựng nông thôn mới;
- h) Kinh phí quản lý, chỉ đạo Chương trình;
- l) Truyền thông về xây dựng nông thôn mới...

Phân bổ vốn thực hiện các chương trình chuyên đề khác khi được Trung ương phân bổ (nếu có) theo hướng dẫn của Trung ương.

2. Phần vốn sự nghiệp còn lại ưu tiên phân bổ cho các xã chưa đạt chuẩn (căn cứ mức độ, thời gian đạt chuẩn của từng xã), phần còn lại phân bổ trực tiếp cho các xã để các xã chủ động thực hiện các nội dung của Chương trình theo thứ tự ưu tiên như ở khoản 1 điều này và các nội dung cấp thiết khác ở địa phương.

Mục 2

QUY ĐỊNH TỶ LỆ VỐN ĐỐI ỨNG CỦA NGÂN SÁCH ĐỊA PHƯƠNG

Điều 6. Nguyên tắc, tỷ lệ bố trí vốn đối ứng của ngân sách địa phương

1. Nguyên tắc: Bố trí ngân sách địa phương thực hiện Chương trình theo đúng quy định của Trung ương tại Quyết định 07/2022/QĐ-TTg ngày 25 tháng 3 năm 2022 của Thủ tướng Chính phủ với tỷ lệ là: 1:1 so với nguồn vốn Ngân sách Trung ương bố trí.

2. Ngân sách cấp huyện bố trí để thực hiện Chương trình, cụ thể như sau:

a) Đối với các huyện, thành phố, thị xã nhận bổ sung từ ngân sách cấp trên từ 80% trở lên so với tổng chi ngân sách huyện thì đối ứng tối thiểu 5% tổng vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ thực hiện Chương trình;

b) Đối với các huyện, thành phố, thị xã nhận bổ sung từ ngân sách cấp trên từ 60% đến dưới 80% so với tổng chi ngân sách huyện thì đối ứng tối thiểu bằng vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ thực hiện Chương trình;

c) Đối với các huyện, thành phố, thị xã nhận bổ sung từ ngân sách cấp trên từ dưới 60% so với tổng chi ngân sách huyện thì đối ứng tối thiểu 1,5 lần tổng vốn ngân sách cấp trên hỗ trợ thực hiện Chương trình;

Trường hợp các huyện, thành phố, thị xã bảo đảm bố trí đủ hoặc vượt mức vốn từ ngân sách huyện so với quy định tại các Điểm a), b), c) về tỷ lệ đối ứng thì sẽ được xem xét, cộng điểm thưởng trong thực hiện Phong trào thi đua “Cả tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021- 2025;

Trường hợp các huyện, thành phố, thị xã không bố trí đủ vốn đối ứng của ngân sách huyện so với quy định tại các Điểm a), b), c) về tỷ lệ đối ứng để thực hiện Chương trình trong 02 năm liên tiếp sẽ không được xét thi đua khen thưởng trong thực hiện Phong trào thi đua “Cả tỉnh chung sức xây dựng nông thôn mới” giai đoạn 2021 - 2025.

Chương III

TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 7. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân và đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hà Tĩnh khóa XVIII, Kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 15 tháng 7 năm 2022 và có hiệu lực từ ngày 01 tháng 8 năm 2022 đến hết ngày 31 tháng 12 năm 2025./.

CHỦ TỊCH

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Ban Công tác đại biểu UBTWQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chủ tịch nước;
- Văn phòng Chính phủ, Website Chính phủ;
- Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn;
- Cục Kiểm tra văn bản QPPL - Bộ Tư pháp;
- Kiểm toán Nhà nước khu vực II;
- Bộ Tư lệnh Quân khu IV;
- TT Tỉnh ủy, TT HĐND tỉnh;
- UBND tỉnh, UBNDTTQ tỉnh;
- Đại biểu Quốc hội Đoàn Hà Tĩnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- VP: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH và HĐND, UBND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể cấp tỉnh;
- TT HĐND, UBND các huyện, thành phố, thị xã;
- Trung tâm Công báo - Tin học;
- Lưu: VT, TH.



Hoàng Trung Dũng